

Số: **7657**/KH-UBND

Điện Biên, ngày **31** tháng **12** năm 2025

**KẾ HOẠCH**  
**Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2026**

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức số 52/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 80/2025/QH15

Căn cứ Luật Viên chức số 58/2010/QH12 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 52/2019/QH14;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP này 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 171/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức;

Căn cứ Quyết định số 40/2019/QĐ-UBND ngày 03/12/2019 của UBND tỉnh Điện Biên ban hành quy định về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Quyết định số 28/2023/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 của UBND tỉnh Điện Biên sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Điện Biên ban hành kèm theo Quyết định số 40/2019/QĐ-UBND ngày 03/12/2019 của UBND tỉnh Điện Biên;

Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2026 cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; trang bị, cập nhật cho cán bộ, công chức, viên chức những kiến thức, kỹ năng chuyên môn, kiến thức, kỹ năng theo yêu cầu vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức, kiến thức, kỹ năng theo yêu cầu nhiệm vụ cho cán bộ, công chức, viên chức.

Hoàn thiện tiêu chuẩn chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý, tiêu chuẩn chức vụ, chức danh cán bộ, công chức cấp xã nhằm góp phần quan trọng trong việc xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chất lượng cao và nâng cao

năng lực của cán bộ, công chức, viên chức trong lãnh đạo, điều hành, thực thi nhiệm vụ, công vụ và xu hướng hội nhập trong tình hình mới.

Nâng cao nhận thức, ý thức của cán bộ, công chức, viên chức, xác định tham gia đào tạo, bồi dưỡng là nghĩa vụ, trách nhiệm và quyền lợi đối với bản thân và đối với cơ quan, tổ chức.

## **2. Yêu cầu**

Việc đào tạo, bồi dưỡng phải căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức, tiêu chuẩn chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý; phù hợp với kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và gắn với việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ giai đoạn và mục tiêu xây dựng, hoàn thiện, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh; gắn liền với rà soát, đánh giá, xây dựng quy hoạch, bố trí, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức và đảm bảo theo quy định của pháp luật hiện hành.

Cán bộ, công chức, viên chức tham gia học các chương trình bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng theo yêu cầu vị trí việc làm theo quy định của cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức và theo nhu cầu bản thân, thời gian thực hiện tối thiểu 01 tuần (40 tiết)/năm, tối đa 04 tuần (160 tiết)/năm.

Các cấp, các ngành cần quan tâm, tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức nữ, người dân tộc thiểu số; cán bộ, công chức, viên chức công tác tại vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn học tập nâng cao trình độ, năng lực làm việc. Ưu tiên đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số; cán bộ có bản lĩnh, năng lực nổi trội và triển vọng phát triển.

## **II. ĐỐI TƯỢNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG**

1. Cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh, cấp xã khối Nhà nước; những người làm việc theo chỉ tiêu biên chế được cơ quan có thẩm quyền giao tại các Hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ.

2. Đại biểu HĐND các cấp.

Các đối tượng tại mục 1, 2 sau đây gọi chung là cán bộ, công chức, viên chức.

## **III. NỘI DUNG, CHỈ TIÊU ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG**

### **1. Nội dung**

- Tập trung đào tạo, bồi dưỡng hoàn thiện, nâng cao về trình độ chuyên môn; bồi dưỡng về lý luận chính trị, kiến thức quốc phòng - an ninh, kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước.

- Đẩy mạnh bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo yêu cầu vị trí việc làm, trong đó lồng ghép các nội dung bồi dưỡng phù hợp với yêu cầu,

nhiệm vụ được giao tại các chương trình, đề án, kế hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt<sup>1</sup>.

- Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số cho cán bộ, công chức đặc biệt là đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý xã, công chức nhà nước công tác ở các vùng dân tộc, miền núi tại địa phương.

- Tăng cường thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, năng lực quản lý hành chính, quản lý kinh tế - xã hội chuyên sâu, chuyển đổi tư duy về phát triển nông thôn cho cán bộ, công chức xã theo quy định.

- Tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức tích cực tham gia học tập ngoại ngữ, nâng cao năng lực đáp ứng yêu cầu thực thi công vụ và làm việc trong môi trường quốc tế.

- Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực số, đảm bảo an toàn, an ninh mạng, bảo mật thông tin, dữ liệu.

- Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng, phương pháp, đạo đức công vụ, kiến thức pháp luật; bồi dưỡng về đạo đức công vụ, bảo đảm ít nhất 85% cán bộ, công chức được cập nhật kiến thức pháp luật, được bồi dưỡng về đạo đức công vụ; 70% được bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng, phương pháp thực thi công vụ.

- Chú trọng bồi dưỡng về đạo đức nghề nghiệp; cập nhật nâng cao kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành; bảo đảm ít nhất 60% viên chức được bồi dưỡng về đạo đức nghề nghiệp; cập nhật nâng cao kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành.

- Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, cập nhật kiến thức khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số, đảm bảo 100% cán bộ lãnh đạo, công chức, viên chức và người lao động được tham gia, mục tiêu 90% trở lên cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng được các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc và giải trí.

---

<sup>1</sup> Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững; Quyết định số 1659/QĐ-TTg ngày 19/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Chương trình quốc gia về học tập ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2019-2030”; Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Văn hoá công vụ; Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW ngày 21/3/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về việc triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”; Kết luận số 183-KL/TW ngày 01/8/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tích cực triển khai vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, chuyển mạnh cấp cơ sở sang chủ động nắm, điều hành kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh; Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới,...

- Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng về trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, bồi dưỡng kiến thức chuyên sâu cho từng chức danh cán bộ, công chức cấp xã; chú trọng bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, chuyên môn nghiệp vụ về năng lực quản lý hành chính, quản lý kinh tế - xã hội, chuyển đổi tư duy để phát triển kinh tế nông thôn, cải cách hành chính. Bảo đảm cán bộ, công chức cấp xã được đào tạo trình độ chuyên môn phù hợp với vị trí đảm nhiệm; cán bộ, công chức cấp xã đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn quy định sau khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý.

- Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng và phương pháp hoạt động cho đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, bảo đảm 100% đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 của tỉnh được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng và phương pháp hoạt động.

## **2. Chỉ tiêu đào tạo, bồi dưỡng**

Trong năm 2026, dự kiến thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cho 19.271 lượt cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh, cụ thể:

### **2.1. Đối với cán bộ, công chức**

Dự kiến thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cho 3.437 lượt cán bộ, công chức, trong đó:

- Đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị: 166 lượt người.
- Đào tạo về chuyên môn: 29 lượt người.
- Bồi dưỡng vị trí việc làm chuyên môn nghiệp vụ: 1.233 lượt người.
- Bồi dưỡng kiến thức khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số: 1.135 lượt người.
- Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý: 175 lượt người.
- Các nội dung, loại hình khác (tin học, ngoại ngữ, an ninh - quốc phòng, tiếng dân tộc): 699 lượt người.

### **2.2. Đối với viên chức**

Dự kiến thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cho 15.834 lượt viên chức, trong đó:

- Đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị: 752 lượt người.
- Bồi dưỡng theo hạng chức danh nghề nghiệp: 174 lượt người.
- Đào tạo về chuyên môn: 560 lượt người.
- Bồi dưỡng về kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với viên chức lãnh đạo, quản lý: 151 lượt người.
- Bồi dưỡng kiến thức khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số: 2.977 lượt người.

- Bồi dưỡng theo vị trí việc làm viên chức: 10.173 lượt người.
- Các nội dung, loại hình khác (tin học, ngoại ngữ, an ninh - quốc phòng, tiếng dân tộc): 1.047 lượt người.

### **2.3. Đối với công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý**

Dự kiến thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cho 3.540 lượt công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý, trong đó:

- Đào tạo về lý luận chính trị: 34 lượt người.
- Bồi dưỡng theo hạng chức danh nghề nghiệp: 26 lượt người.
- Đào tạo về chuyên môn: 53 người.
- Bồi dưỡng theo vị trí việc làm viên chức: 2.855 lượt người.
- Bồi dưỡng về kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với viên chức lãnh đạo, quản lý: 59 lượt người.
- Bồi dưỡng kiến thức khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số: 420 lượt người.
- Các nội dung, loại hình khác (tin học, ngoại ngữ, an ninh - quốc phòng, tiếng dân tộc): 93 lượt người.

### **2.4. Đối với đại biểu HĐND các cấp**

Dự kiến thực hiện bồi dưỡng cho 1.374 lượt đại biểu HĐND các cấp, trong đó:

- Bồi dưỡng kỹ năng hoạt động của đại biểu HĐND các cấp: 660 lượt người.
- Bồi dưỡng cập nhật của đại biểu HĐND các cấp: 714 lượt người.

*(Có các biểu chi tiết kèm theo)*

## **IV. KINH PHÍ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG**

1. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; kinh phí của cơ quan quản lý, sử dụng cán bộ, công chức; đóng góp của cán bộ, công chức; tài trợ của tổ chức, cá nhân trong và nước ngoài theo quy định của pháp luật.

2. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng viên chức do viên chức đóng góp, nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các nguồn khác bảo đảm theo quy định của pháp luật.

a) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (nhóm 4) được bố trí kinh phí từ dự toán ngân sách nhà nước được giao hàng năm, nguồn thu hoạt động sự nghiệp, nguồn thu khác (nếu có) theo quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

b) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (nhóm 3) được bố trí kinh phí từ dự toán ngân sách nhà nước được giao hàng năm, nguồn thu hoạt động sự nghiệp, nguồn thu khác (nếu có) và Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị theo quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

c) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên (nhóm 2), đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư (nhóm 1), kinh phí do đơn vị tự đảm bảo từ các nguồn tài chính của đơn vị; từ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và các nguồn khác theo quy định của pháp luật (nếu có) theo quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Trường hợp kinh phí đào tạo, bồi dưỡng viên chức theo các chương trình, đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì nguồn kinh phí thực hiện theo các chương trình, đề án đó.

4. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương chủ động bố trí từ nguồn kinh phí chi thường xuyên và nguồn kinh phí khác để hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức là nữ, là người dân tộc thiểu số được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng theo quy định của pháp luật về bình đẳng giới và công tác dân tộc.

5. Việc quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

## V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương trong chỉ đạo thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý.

2. Tăng cường giáo dục và tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức trong việc tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, ý thức tự giác trong học tập và nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực công tác.

3. Đổi mới cơ chế quản lý tài chính, đa dạng hóa các nguồn lực tài chính dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng; bố trí nguồn kinh phí đảm bảo thực hiện có hiệu quả Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt các chế độ đào tạo, bồi dưỡng bắt buộc theo quy định; đẩy mạnh xã hội hóa trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

4. Tất cả các cơ sở đào tạo bồi dưỡng có đủ năng lực đều được khuyến khích, tạo điều kiện tham gia tổ chức đào tạo, bồi dưỡng theo nguyên tắc cạnh tranh đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

5. Thực hiện nghiêm công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng, hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ sở đào tạo, bồi

dưỡng cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương quản lý và sử dụng công chức, viên chức; các lớp đào tạo, bồi dưỡng do các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương được giao kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tổ chức; trên cơ sở đó xác định rõ những tồn tại, hạn chế về chương trình, học viên, đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất, chất lượng và hiệu quả sau khóa đào tạo, bồi dưỡng.

6. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên nền tảng “Bình dân học vụ số”. Lồng ghép đưa nội dung chuyên đổi số, phát triển kỹ năng số vào các chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Nội vụ**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, triển khai thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2026 đảm bảo nội dung, mục đích, yêu cầu.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện công tác kiểm tra định kỳ, đột xuất, giám sát, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng; chất lượng, hiệu quả, chế độ chính sách,... đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương quản lý và sử dụng cán bộ, công chức, viên chức và các lớp đào tạo, bồi dưỡng có cán bộ, công chức, viên chức tham gia do của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương mở từ tất cả các nguồn kinh phí.

- Đề xuất và triển khai các giải pháp đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức. Tổ chức các hoạt động thi đua, khen thưởng, kỷ luật về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

- Quản lý và sử dụng nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng được giao theo quy định hiện hành, đảm bảo đúng mục đích và hiệu quả.

- Theo dõi, tổng hợp, báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức toàn tỉnh.

### **2. Sở Tài chính**

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương, phối hợp với đơn vị liên quan, tham mưu cho UBND tỉnh bố trí kinh phí để thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2026 theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

### **3. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị và UBND các xã, phường**

- Xây dựng, tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2026 của cơ quan, đơn vị, địa phương; gửi Sở Nội vụ các kế hoạch, quyết định mở lớp, chương trình bồi dưỡng, tập huấn,... từng lớp đối với các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn do cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương tổ chức hoặc phối hợp, liên kết tổ chức (từ tất cả các nguồn kinh phí) có cán bộ, công chức, viên chức tham dự để Sở Nội vụ thực hiện việc kiểm tra, giám sát, đánh giá theo quy định.

- Chọn, cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng đảm bảo đúng đối tượng, nội dung theo Kế hoạch của tỉnh, phù hợp với tiêu chuẩn, chức danh của từng vị trí công tác và yêu cầu thực tiễn của cơ quan, đơn vị.

- Đảm bảo thực hiện tốt và kịp thời các chế độ chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng theo quy định.

- Khuyến khích và tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức tự tham gia đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; tích cực học tập nâng cao năng lực đáp ứng yêu cầu thực thi công vụ; chủ động, tích cực tham gia bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nhằm đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ công tác.

- Chủ động phối hợp, tạo điều kiện cho các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng đẩy mạnh thực hiện đào tạo, bồi dưỡng trực tuyến nhằm thực hiện hiệu quả kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.

- UBND cấp xã xây dựng kế hoạch, bố trí kinh phí phù hợp từ nguồn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương và các nguồn hỗ trợ hợp pháp khác để thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, năng lực quản lý hành chính, quản lý kinh tế - xã hội chuyên sâu, chuyển đổi tư duy về phát triển nông thôn cho cán bộ, công chức xã theo quy định.

- Báo cáo kết quả thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng hàng quý và báo cáo hàng năm gửi về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) theo quy định.

#### **4. Các cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh**

- Chủ động phối hợp với Sở Nội vụ và phát huy mọi nguồn lực để triển khai thực hiện có chất lượng và hiệu quả Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2026.

- Chủ động đổi mới, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy. Đẩy mạnh giảng dạy trực tuyến đối với các lớp đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung, thời gian của từng chương trình, đối tượng tham gia theo quy định. Bố trí cơ sở vật chất, trang thiết bị để đảm bảo việc đào tạo, bồi dưỡng trực tuyến.

- Phối hợp với các ngành, các cấp, liên kết với các cơ sở đào tạo ngoài tỉnh để phối hợp tổ chức đào tạo, bồi dưỡng đối với những ngành nghề, lĩnh vực mà các cơ sở đào tạo của tỉnh chưa đáp ứng được.

- Gửi kế hoạch, quyết định mở lớp, chiêu sinh,... đối với các lớp đào tạo, bồi dưỡng có đối tượng học viên là cán bộ, công chức, viên chức về Sở Nội vụ.

Trên đây là Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2026 của tỉnh, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương có liên quan triển khai thực hiện, đảm bảo nội dung, yêu cầu./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Nội vụ (b/c);
- TT Tỉnh ủy (B/c);
- Lãnh đạo HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Các Hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ;
- Các cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Lê Văn Lương**







KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ Ở TRONG NƯỚC NĂM 2026  
(Kèm theo Kế hoạch số 365/KH-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh Điện Biên)

Đơn vị tính: lượt người

TT	Đối tượng	Nội dung	Lý luận chính trị		Chức danh nghề nghiệp			Chuyên môn					BD theo tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý					Theo yêu cầu vị trí việc làm viên chức			Kiến thức, kỹ năng quản lý nhân ước đối với viên chức lãnh đạo, quản lý		Kiến thức khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số	Quốc phòng An ninh				Ngoại ngữ	Tin học	Tiếng dân tộc	Tổng số	Trong đó													
			Cao cấp	Trung cấp	Hạng I	Hạng II	Hạng III	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Cấp tỉnh	Cấp sở	Cấp xã	Cấp phòng	Nghề nghiệp chuyên ngành	Nghề nghiệp chuyên môn dùng chung	Hỗ trợ, phục vụ	Cấp phòng	LĐQL đơn vị sự nghiệp CL	Đổi tượng 1	Đổi tượng 2		Đổi tượng 3	Đổi tượng 4	Người dân tộc thiểu số	Nữ					Chia theo độ tuổi bồi dưỡng					Tổng								
																																Từ 30 trở xuống	Từ 31 đến 40	Từ 41 đến 50	Từ 51 đến 60	Trên 60									
A	B		2	3	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	14	15	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37								
1	Cán bộ, công chức	Cấp tỉnh và tương đương																																											
		Cấp sở và tương đương																																											
		Cấp xã và tương đương																									3		3		6		3						6						
		Cấp phòng và tương đương	9								1	2						65	14																				235						
Tổng 1			9						1	2						65	14				137																	245							
2	Viên chức	Lãnh đạo đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh															398				11	30															439	49	86			321	118		439
		Lãnh đạo đơn vị sự nghiệp công lập thuộc xã, thuộc sở	9			9			8	9								729	14			8	45					3	6	7		847	97	112			174	651	22			847			
		Lãnh đạo cấp phòng thuộc ĐVSNCCL	16			7	10			23	10							1578	57			13	27				2	5	14		2009	879	1213	124	933	952					2009				
Tổng 2			25			16	10		8	32	10						2705	71			13	46				5	11	21		3295	1025	1411	124	1107	1924	140				3295					
Tổng 1 + 2			34			16	10		8	33	12						2770	85			13	46				8	11	24		3540	1051	1432	124	1219	2057	140				3540					

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

BM - 04/KHĐTBD

**KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN Ở TRONG NƯỚC NĂM 2026**  
(Kèm theo Kế hoạch số 7657/KH-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh Điện Biên)

TT	Đối tượng	Nội dung	Bồi dưỡng kỹ năng hoạt động của đại biểu HĐND	Bồi dưỡng, cập nhật	Tổng số	Trong đó	
						Người dân tộc thiểu số	Nữ
1		2	3	4	5	6	7
1	Cấp tỉnh		12	12	24	6	8
2	Cấp xã		648	702	1350	698	252
<b>Tổng số</b>			<b>660</b>	<b>714</b>	<b>1374</b>	<b>704</b>	<b>260</b>

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC Ở NƯỚC NGOÀI CỦA CƠ QUAN, ĐƠN VỊ NĂM 2026  
(Kèm theo Kế hoạch số 7651/KH-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh Điện Biên)

Đơn vị tính: lượt người

TT	Đối tượng / Nội dung		Nội dung đào tạo			Nội dung bồi dưỡng								Thời gian			Tổng số	Trong đó								
			Tiền sĩ	Thạc sĩ	Bằng Đại học thứ 2 về kỹ năng số, công nghệ số, khoa học và công nghệ	Quản lý, điều hành chương trình KT - XH	Quản lý hành chính công	Quản lý nhà nước, chuyên ngành, lĩnh vực	Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực	Chính sách công, dịch vụ công	Kiến thức hội nhập	Phương pháp giảng dạy	Ngoại ngữ	Nội dung khác	Trên 1 năm	Từ 1 - 12 tháng		Dưới 1 tháng	Người dân tộc thiểu số	Nữ	Chia theo độ tuổi bồi dưỡng					
																					Từ 30 trở xuống	Từ 31 đến 40	Từ 41 đến 50	Từ 51 đến 60	Trên 60	Tổng
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	
1	Cán bộ, CC lãnh đạo, quản lý	Lãnh đạo cấp tỉnh																								
		Cấp sở, xã và tương đương																								
		Cấp phòng và tương đương																								
Tổng 1																										
2	Công chức tham mưu, hoạch định chính sách																									
3	Giảng viên các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng																									
4	Đối tượng khác												1	1			1		1		1				1	
Tổng 1 + 2 + 3 + 4													1	1			1		1		1				1	